

**1. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 1****TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 12****NĂM HỌC 2019-2020**

**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của địa hình nước ta:

- A. Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích cả nước.
- B. Đồi núi thấp chiếm gần 60% diện tích cả nước.
- C. Đồng bằng chiếm  $\frac{2}{3}$  diện tích.
- D. Địa hình có sự phân hóa đa dạng thành nhiều khu vực

**Câu 2:** Địa hình cao ở rìa phía Tây, Tây Bắc, thấp dần ra biển và bị chia cắt thành nhiều ô là đặc điểm địa hình của:

- A. Đồng bằng ven biển miền Trung.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng Nam Bộ

**Câu 3:** Ảnh hưởng nào sau đây không phải của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên như thủy sản, lâm sản, khoáng sản.
- B. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.
- C. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố.
- D. Địa bàn thuận lợi để phát triển tập trung cây công nghiệp dài ngày.

**Câu 4:** Nét nổi bật nhất của địa hình vùng núi Tây Bắc là:

- A. Gồm các khối núi và cao nguyên.
- B. Có bốn cánh cung lớn chụm đầu ở Tam Đảo.
- C. Có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.
- D. Địa hình thấp và hẹp ngang.

**Câu 5:** Sự khác nhau rõ nét của vùng núi Trường Sơn Nam so Trường Sơn Bắc với là:

- A. Địa hình cao hơn.
- B. Tính bất đối xứng giữa hai sườn rõ nét hơn.
- C. Hướng núi vòng cung.
- D. Vùng núi gồm các khối núi và cao nguyên

**Câu 6:** Đường biên giới quốc gia trên biển là đường:

- A. nối liền các đảo ven bờ và các mũi đất dọc bờ biển.
- B. song song với đường cơ sở, cách đường cơ sở 12 hải lí về phía biển.
- C. xác định chủ quyền với diện tích vùng biển rộng hơn 1 triệu km<sup>2</sup>.

D. có ranh giới ngoài cùng chạy theo phía ngoài vùng đặc quyền kinh tế.

**Câu 7:** Ý nghĩa văn hóa – xã hội của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta là:

- A. Tạo điều kiện mở cửa, hội nhập, tận dụng các nguồn lực từ bên ngoài.
- B. chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị cùng phát triển với các nước.
- C. giao lưu quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, đường bộ.
- D. mở lối ra biển thuận lợi cho khu vực Lào, Thái Lan, Cam Pu Chia.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết các cao nguyên từ dãy Bạch Mã trở vào Nam theo thứ tự là:

- A. Trường Sơn Nam, Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Lâm Viên.
- B. Trường Sơn Nam, Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Di Linh.
- C. Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Di Linh, Lâm Viên.
- D. Kon Tum, PleiKu, Đăk Lăk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết điểm cực tây thuộc tỉnh nào của nước ta?

- A. Lào Cai.
- B. Sơn La.
- C. Điện Biên.
- D. Lai Châu.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết trong các đỉnh núi sau đỉnh núi nào cao nhất?

- A. Ngọc Kringh.
- B. Ngọc Linh.
- C. Kon Ka Kinh.
- D. Vọng Phu.

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 1

**Câu 1:** Địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp: Địa hình cao dưới 1000m chiếm 85%, núi trung bình 14%, núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1% diện tích cả nước. Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích đất đai.

Chọn: C.

**Câu 2:** Đồng bằng sông Hồng rộng khoảng 15 nghìn km<sup>2</sup>. Địa hình cao ở rìa phía Tây, Tây Bắc, thấp dần ra biển và bị chia cắt thành nhiều ô.

Chọn: C.

**Câu 3:** Địa bàn thuận lợi để phát triển tập trung cây công nghiệp dài ngày là lợi thế của khu vực đồi núi.

Chọn: D.

**Câu 4:** Nét nổi bật nhất của địa hình vùng núi Tây Bắc so với các vùng núi khác ở nước ta là Có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất.

Chọn: C.

**Câu 5:** Sự khác nhau rõ nét giữa vùng núi Trường Sơn Nam so với vùng núi Trường Sơn Bắc nghĩa là chỉ ra đặc điểm Trường Sơn Nam có mà Trường Sơn Bắc không có. Trường Sơn Nam có sườn tây thoải, sườn đông dốc đứng → Tính bất đối xứng giữa hai sườn rõ nét hơn Trường Sơn Bắc.

Chọn: B.

**Câu 6:** Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta được xác định bởi ranh giới của lãnh hải: các đường song song cách đều đường cơ sở 12 hải lí về phía biển và đường phân định trên các vịnh với các nước hữu quan. (SGK Địa lí 12 CB, trang 15).

Chọn: B.

**Câu 7:** Ý nghĩa văn hóa – xã hội của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta là: Thuận lợi cho nước ta chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Chọn: B.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, xác định vị trí các cao nguyên theo thứ tự từ Bắc vào Nam. Thứ tự đúng là: Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.

Chọn: D.

**Câu 9:** Điểm cực Tây: tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, với vĩ độ  $22^{\circ}22'B$ , kinh độ  $102^{\circ}09'D$ .

Chọn: C.

**Câu 10:** Đỉnh Ngọc Kring cao 2025m. Ngọc Linh: 2598m. Kon Ka Kinh: 1761m. Vọng Phu: 2051m

Chọn: B.

## 2. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 2

TRƯỜNG THPT TRƯƠNG ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Thế mạnh đặc trưng của khu vực đồi núi nước ta đối với sự phát triển kinh tế xã hội là:

- A. Có nhiều khoáng sản.
- B. Có nhiều đồng cỏ.
- C. Có khí hậu mát mẻ.
- D. Có nguồn thủy năng dồi dào.

**Câu 2:** Hình thái của đồng bằng sông Hồng có đặc điểm:

- A. Cao ở rìa phía Tây và Tây Bắc, thấp dần ra biển.
- B. Cao ở rìa phía Đông, ở giữa thấp trũng.
- C. thường xuyên bị ngập nước vào mùa lũ.

D. Bề mặt đồng bằng không có đê.

**Câu 3:** Trong vùng núi Đông bắc những đỉnh núi cao > 2000m thường tập trung ở:

- A. biên giới Việt – Trung thuộc Cao Bằng, Lạng Sơn.
- B. trong cánh cung: Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm.
- C. thượng nguồn Sông Chảy.
- D. ven biển Hạ Long

**Câu 4:** Đặc điểm không đúng với dải đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. bề ngang hẹp
- B. bị chia cắt
- C. bồi đắp chủ yếu bởi phù sa sông.
- D. ven biển thường là các cồn cát, đầm, phá

**Câu 5:** Đồi núi nước ta có tính phân bậc vì:

- A. trong giai đoạn tân sinh nhiều lần biển tiến, biển thoái.
- B. trong giai đoạn cổ kiến tạo có nhiều vận động tạo núi khác nhau.
- C. trong giai đoạn tân sinh vận động nâng lên hạ xuống diễn ra theo từng đợt.
- D. do các quá trình phong hóa mạnh yếu theo từng thời kì.

**Câu 6:** Khu vực phía tây của vùng núi Tây Bắc có phạm vi:

- A. từ Khoan La San đến Sông Cả.
- B. dọc biên giới Việt – Trung.
- C. từ Phong Thổ đến Mộc Châu.
- D. từ biên giới Việt - Trung đến khủy sông Đà.

**Câu 7:** Ngăn cách giữa Trường Sơn bắc và Trường Sơn nam là:

- A. dãy Tam Điệp.
- B. dãy Hoàng sơn.
- C. dãy Tây Thừa thiên.
- D. dãy Bạch Mã.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết các cao nguyên của vùng núi Tây Bắc xếp theo thứ tự Bắc xuống Nam lần lượt là:

- A. Tà Phình, Sín Chải, Sơn La, Mộc Châu
- B. Sín Chải, Tà Phình, Mộc Châu, Sơn La
- C. Sơn La, Mộc Châu, Tà Phình, Sín Chải
- D. Mộc Châu, Sơn La, Sín Chải, Tà Phình

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết điểm cực Bắc thuộc tỉnh nào của nước ta?

- A. Lào Cai. B. Hà Giang. C. Điện Biên. D. Lai Châu.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, đỉnh núi có độ cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam là:

- A. Kon Ka Kinh.
- B. Lang Biang.
- C. Chư Yang Sin.
- D. Ngọc Linh.

### Đáp án và Thang điểm

#### Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** Các phương án đưa ra đều là thế mạnh của vùng đồi núi đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Trong đó, thế mạnh đặc trưng của khu vực đồi núi nước ta là: Các dòng sông ở miền núi có tiềm năng thủy điện lớn.

Chọn: D.

**Câu 2:** Hình thái của đồng bằng sông Hồng có đặc điểm: Cao ở rìa phía Tây và Tây Bắc, thấp dần ra biển.

Chọn: A.

**Câu 3:** Vùng núi Đông Bắc: Những đỉnh núi cao trên 2000m nằm ở thượng nguồn sông Chảy. Phía biên giới Việt – Trung như Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn là các khối núi đá vôi (trên 1000m). Trung tâm là đồi núi thấp, cao trung bình 500-600m.

Chọn: C.

**Câu 4:** dải đồng bằng ven biển miền Trung được bồi đắp chủ yếu bởi phù sa biển.

Chọn: C.

**Câu 5:** Đồi núi nước ta có tính phân bậc vì: trong giai đoạn tân sinh vận động nâng lên hạ xuống diễn ra theo từng đợt. Trong giai đoạn tân kiến tạo nước ta chịu tác động của các vận động nâng lên nhiều đợt với cường độ khác nhau nên tạo nên các dạng địa hình có độ cao không giống nhau.

Chọn: C.

**Câu 6:** Khu vực phía tây của vùng núi Tây Bắc có phạm vi: dọc biên giới Việt – Trung bao gồm các dãy núi có độ cao trung bình như Pu Đen Đinh Pu Sam Sao.

Chọn: B.

**Câu 7:** Giới hạn: Ngăn cách giữa Trường Sơn bắc và Trường Sơn nam là dãy Bạch Mã chạy theo hướng đông – tây đâm sạt ra biển.

Chọn: D.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, xác định vị trí các cao nguyên theo thứ tự từ Bắc vào Nam. Thứ tự đúng là: Tà Phình, Sín Chải, Sơn La, Mộc Châu.

Chọn: A.

**Câu 9:** Điểm cực Bắc: tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, với vĩ độ 23°23'B, kinh độ 105°20'Đ.

Chọn: B.

**Câu 10:** Đỉnh Ngọc Kringh cao 2025m. Ngọc Linh: 2598m. Kon Ka Kinh: 1761m. Vọng Phu: 2051m

Chọn: D.

### 3. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 3

TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Mùa đông ở vùng núi Đông Bắc đến sớm và kết thúc muộn hơn những vùng khác chủ yếu là do:

- A. Phần lớn diện tích là đồi núi thấp.
- B. Có nhiều đỉnh núi cao và sơn nguyên giáp biên giới Việt Trung.
- C. Các dãy núi có hướng vòng cung, mở rộng về phía Bắc, quy tụ ở Tam Đảo.
- D. Có hướng nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

**Câu 2:** Nhận định nào sau đây không đúng về thế mạnh tự nhiên của khu vực đồng bằng đối với phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Là cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng nông sản.
- B. Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như: khoáng sản, thủy sản,...
- C. Nguồn thủy năng dồi dào, khoáng sản phong phú, đa dạng.
- D. Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.

**Câu 3:** Địa hình cao nhất của nước ta được phân bố chủ yếu ở khu vực

- A. Đông Bắc
- B. Tây Bắc
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Tây Nguyên

**Câu 4:** Vùng có địa hình chủ yếu là bán bình nguyên của nước ta:

- A. Tây nguyên.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đông Nam Bộ

**Câu 5:** Hệ thống núi ở Bắc Trường sơn có đặc điểm:

- A. Gồm các dãy núi song song, so le, thấp, hẹp ngang, nâng cao ở 2 đầu.
- B. Gồm các dãy núi cao và trung bình nằm kẹp các sơn nguyên đá vôi hùng vĩ.
- C. Các khối núi nghiêng dần về phía đông, nhiều dãy núi cao nằm sát biển.
- D. Chạy dài từ biên giới Việt-Trung đến dãy Bạch mã.

**Câu 6:** Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á nên:

- A. khí hậu có hai mùa rõ rệt.
- B. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.
- C. thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.
- D. có nhiều tài nguyên khoáng sản.

**Câu 7:** Toàn bộ phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa, đó là vùng:

- A. lãnh hải.
- B. nội thủy.
- C. thềm lục địa.
- D. tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết điểm cực Đông thuộc tỉnh nào của nước ta?

- A. Khánh Hòa.
- B. Ninh Thuận.
- C. Đà Nẵng.
- D. Bình Định.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, hãy cho biết hướng Tây Bắc – Đông Nam là hướng của dãy núi nào dưới đây?

- A. Dãy Trường Sơn Nam.
- B. Dãy Bạch Mã.
- C. Dãy Đông Triều.
- D. Dãy Hoàng Liên Sơn.

**Câu 10:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, đi từ Tây sang Đông ở vùng núi Đông Bắc lần lượt là các cánh cung:

- A. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm
- B. Ngân Sơn, Sông Gâm, Đông Triều, Bắc Sơn
- C. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều
- D. Bắc Sơn, Đông Triều, Sông Gâm, Ngân Sơn

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 3

**Câu 1:** Do có các cánh cung đều mở rộng về phía Bắc, quy tụ ở phía Tam Đảo có tác động hút gió mùa đông bắc nên mùa đông ở vùng núi Đông Bắc đến sớm và kết thúc muộn hơn.

Chọn: C.

**Câu 2:** Nguồn thủy năng dồi dào, khoáng sản phong phú, đa dạng là thế mạnh của vùng đồi núi.

Chọn: C.

**Câu 3:** Khu vực Tây Bắc là khu vực có địa hình cao nhất nước ta.

Chọn: B.

**Câu 4:** Vùng có địa hình chủ yếu là bán bình nguyên của nước ta là Đông Nam Bộ

Chọn: D.

**Câu 5:** Hệ thống núi ở Bắc Trường Sơn:Giới hạn: Từ sông Cả tới dãy núi Bạch Mã. Hướng Tây Bắc - Đông Nam. Các dãy núi song song, so le nhau dài nhất, cao ở hai đầu, thấp ở giữa. Các vùng núi đá vôi (Quảng Bình, Quảng Trị).

Chọn: A.

**Câu 6:** Vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, trong khu vực ảnh hưởng của chế độ gió Mậu dịch và gió mùa châu Á nên khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới chịu ảnh hưởng của 2 gió mùa → khí hậu có hai mùa rõ rệt.

Chọn: A.

**Câu 7:** Toàn bộ phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa, đó là vùng thềm lục địa.

Chọn: C.

**Câu 8:** Điểm cực Đông: tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, với vĩ độ  $12^{\circ}40'$ , kinh độ  $109^{\circ}24'Đ$ .

Chọn: A.

**Câu 9:** Dãy Trường Sơn Nam, Đông Triều có hướng vòng cung. Dãy Bạch Mã hướng tây – đông. Dãy Trường Sơn Nam hướng Tây Bắc – Đông Nam.

Chọn: D.

**Câu 10:** Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 13, xác định các cánh cung. Đi từ Tây sang Đông ở vùng núi Đông Bắc lần lượt là các cánh cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.

Chọn: B.

#### 4. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 4

TRƯỜNG THPT VÕ THỊ SÁU

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Địa hình với địa thế cao ở hai đầu, thấp ở giữa là đặc điểm của vùng núi:

A. Trường Sơn Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Đông Bắc.

D. Trường Sơn Nam

**Câu 2:** Đặc điểm nào đúng với địa hình vùng núi Đông Bắc?

A. Cao nhất nước ta

B. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích

C. Hướng Tây Bắc-Đông Nam



D. Có nhiều cao nguyên xếp tầng

**Câu 3:** Đây là đặc điểm của cao nguyên Đồng Văn, Mộc Châu, Sơn La:

- A. cấu tạo chủ yếu là ba zan.
- B. cấu tạo chủ yếu là phù sa cổ.
- C. có độ cao trên 800m.
- D. cấu tạo chủ yếu bởi đá vôi.

**Câu 4:** Theo quan điểm địa kinh tế thì vị trí địa lí nước ta có đặc điểm là:

- A. nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương.
- B. nằm ở khu vực phát triển năng động của thế giới.
- C. nằm trong khu vực nội chí tuyến.
- D. nằm trong vùng có nhiều thiên tai.

**Câu 5:** Điểm giống nhau giữa đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng Sông Cửu Long là:

- A. có hệ thống đê ngăn lũ.
- B. có địa hình thấp và bằng phẳng.
- C. hình thành trên vùng sụt lún của hạ lưu sông.
- D. có hệ thống kênh rạch chằng chịt

**Câu 6:** Các nhánh núi đâm ra sát biển, có nhiều đoạn bờ biển khúc khuỷu, nhiều mũi đất và đèo là đặc điểm của:

- A. khu vực núi Đông bắc
- B. khu vực núi Tây bắc
- C. khu vực núi Trường sơn bắc
- D. Duyên hải miền Trung

**Câu 7:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

- A. khu vực miền núi.
- B. khu vực cao nguyên.
- C. khu vực đồng bằng.
- D. khu vực trung du.

**Câu 8:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết điểm cực Nam thuộc tỉnh nào của nước ta?

- A. Kiên Giang.
- B. Bạc Liêu.
- C. Cà Mau.
- D. Ninh Thuận.

**Câu 9:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết các dãy núi thuộc vùng núi Tây Bắc?

- A. Pu Đen Đinh, Pu sam sao.

B. Tây Côn Lĩnh, Kiều Liêu Ti.

C. Pu Si Lung, Hoàng Sơn.

D. Khoan La San, Bạch Mã.

**Câu 10:** Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi cao nhất dãy Trường Sơn Nam?

A. Ngọc Linh.

B. Bi Duop

C. Lang Bi Ang.

D. Chư Yang Sin.

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 4

**Câu 1:** Địa hình với địa thế cao ở hai đầu, thấp ở giữa là đặc điểm của vùng núi: Trường Sơn Bắc.

Chọn: A.

**Câu 2:** Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích vùng núi Đông Bắc.

Chọn: B.

**Câu 3:** đặc điểm của cao nguyên Đồng Văn, Mộc Châu, Sơn La là cấu tạo chủ yếu bởi đá vôi.

Chọn: D.

**Câu 4:** Theo quan điểm địa kinh tế thì vị trí địa lí nước ta có đặc điểm là: nằm ở khu vực phát triển năng động của thế giới. ý A, C, D là

Chọn: B.

**Câu 5:** Điểm giống nhau giữa đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng Sông Cửu Long là đều là đồng bằng châu thổ, có địa hình thấp và bằng phẳng.

Chọn: B.

**Câu 6:** Duyên hải miền Trung có các nhánh núi đâm ra sát biển, có nhiều đoạn bờ biển khúc khuỷu, nhiều mũi đất và đèo.

Chọn: D.

**Câu 7:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở khu vực miền núi.

Chọn: A.

**Câu 8:** Điểm cực Nam: tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, với vĩ độ  $8^{\circ}34'B$ , kinh độ  $104^{\circ}40'D$ .

Chọn: C.

**Câu 9:** Pu Đen Đinh, Pu sam sao là 2 dãy núi thuộc vùng Tây Bắc (tiếp giáp biên giới Việt Lào).

Chọn: A.

**Câu 10:** Đỉnh Bi Duop cao 2287m. Ngọc Linh: 2598m. Chư Yang Sin: 2405m. Langbian: 2167m

Chọn: A.

**5. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 5****TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 12****NĂM HỌC 2019-2020**

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là nơi có:

- A. đầy đủ ba đai cao khí hậu ở địa hình miền núi.
- B. đồng bằng châu thổ mở rộng về phía biển.
- C. địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế.
- D. hướng núi và thung lũng nổi bật là vòng cung.

**Câu 2:** Ở đai ôn đới gió mùa trên núi, nhiệt độ về mùa đông xuống dưới ( $^{\circ}\text{C}$ ):

- A. 3.    B. 4.    C. 5.    D. 6.

**Câu 3:** Ở độ cao từ 1.600m đến 1.700m có:

- A. rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim.
- B. rêu, địa y phù kín thân, cành cây.
- C. nhiều chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.
- D. nhiều loài thú có lông dày như gấu, sóc,...

**Câu 4:** So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có:

- A. ảnh hưởng giảm sút hơn của gió mùa Đông Bắc.
- B. tính chất nhiệt đới giảm dần.
- C. nhiều loài thực vật cận xích đạo hơn.
- D. đồng bằng mở rộng hơn.

**Câu 5:** Địa hình bờ biển của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ đa dạng, biểu hiện là:

- A. có nhiều vịnh, đảo, quần đảo, nơi thấp phẳng.
- B. vùng biển có đáy nông, nhưng vẫn có vịnh nước sâu.
- C. có vịnh Bắc Bộ với nhiều đảo.
- D. có vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ.

**Câu 6:** Nhận xét nào sau đây không đúng với hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh trong đai nhiệt đới gió mùa?

- A. Rừng có cấu trúc nhiều tầng với 3 tầng cây gỗ.
- B. Phần lớn là các loài cây nhiệt đới xanh quanh năm.
- C. Giới động vật nhiệt đới trong rừng đa dạng và phong phú.
- D. Không có thực vật, động vật cận nhiệt và ôn đới.

**Câu 7:** Càng về phía Nam nước ta thì:

- A. Nhiệt độ trung bình năm càng tăng.

- D. Biên độ nhiệt năm càng tăng.  
 B. Nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm.  
 C. Nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm.

**Câu 8:** Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là:

- A. Đới rừng gió mùa cận xích đạo  
 B. Đới rừng nhiệt đới gió mùa  
 C. Đới rừng xích đạo  
 D. Đới rừng nhiệt đới

**Câu 9:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI**

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là

- A. 27,1°C. B. 25,1°C. C. 21,5°C. D. 23,5°C.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, cho biết ranh giới tự nhiên của hai miền Nam-Bắc của nước ta là dãy núi nào sau đây?

- A. Dãy Trường Sơn. B. Dãy Ngọc Linh.  
 C. Dãy Hoàng Sơn. D. Dãy Bạch Mã.

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 5

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có hướng nghiêng chủ yếu là Tây Bắc – Đông Nam, là nơi có địa hình cao nhất nước ta và cũng là nơi duy nhất có đầy đủ ba đai cao khí hậu ở địa hình miền núi.

Chọn: A.

**Câu 2:** Ở đai ôn đới gió mùa trên núi, nhiệt độ về mùa đông xuống dưới 5°C, có những thời kì nhiệt độ còn xuống dưới 0°C.

Chọn: C.

**Câu 3:** Ở nước ta, từ độ cao trên 1.600m rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây và trong rừng có mặt các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya.

Chọn: B.

**Câu 4:** Do có dãy núi Himalaya chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam chắn gió mùa đông Bắc nên ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông Bắc hơn ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Chọn: A.

**Câu 5:** Địa hình bờ biển miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là có nhiều vịnh, đảo, quần đảo, nơi thấp phẳng. Đây là nơi có nhiều đảo nhất nước ta.

Chọn: A.

**Câu 6:** Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh trong đai nhiệt đới gió mùa có động thực vật rất đa dạng và phong phú, phần lớn các loài cây nhiệt đới xanh quanh năm và có cấu trúc nhiều tầng với 3 tầng cây gỗ.

Chọn: D.

**Câu 7:** Phía Nam gần xích đạo hơn nên càng về phía Nam thì nhiệt độ trung bình năm càng tăng.

Chọn: A.

**Câu 8:** Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là: Đới rừng nhiệt đới gió mùa.

Chọn: B.

**Câu 9:** Cách tính nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Chọn: B.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 - 7, ta thấy ranh giới tự nhiên của hai miền Nam-Bắc của nước ta là dãy núi Bạch Mã.

Chọn: D.

## 6. ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 môn Địa lí 12 – SỐ 6

TRƯỜNG THPT ĐINH THIÊN LÝ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là nơi:

- A. diện tích rừng ít nhất cả nước.
- B. có sắt, crôm, titan, thiếc...
- C. không có các cồn cát ven biển.
- D. ít bão, lũ, hạn hán xảy ra.

**Câu 2:** Nhiệt độ quanh năm ở đai ôn đới gió mùa là dưới (°C):

- A. 13.   B. 14.   C. 15.   D. 16.

**Câu 3:** Ở độ cao từ 1.600m đến 1.700m có:

- A. rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim.
- B. rêu, địa y phù kín thân, cành cây.
- C. nhiều chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc.
- D. nhiều loài thú có lông dày như gấu, sóc,...

**Câu 4:** Đặc điểm nào sau đây về địa hình không đúng với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Các dãy núi có hướng tây bắc - đông nam.
- B. Dải đồng bằng thu hẹp.

- C. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.  
D. Các dãy núi xen kẽ với thung lũng sông.

**Câu 5:** Nhận xét nào sau đây không đúng với thiên nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Đai cao nhiệt đới hạ thấp.  
B. Có nhiều loài thực vật phương Bắc.  
C. Cảnh quan thiên nhiên thay đổi theo mùa.  
D. Khí hậu cận nhiệt đới biểu hiện phổ biến.

**Câu 6:** Nhận xét nào sau đây không đúng với thiên nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Đai cao nhiệt đới hạ thấp.  
B. Có nhiều loài thực vật phương Bắc.  
C. Cảnh quan thiên nhiên thay đổi theo mùa.  
D. Khí hậu cận nhiệt đới biểu hiện phổ biến.

**Câu 7:** Đất ở đai nhiệt đới gió mùa bao gồm:

- A. đất vùng đồi núi thấp và đất đồng bằng.  
B. đất đồng bằng và đất vùng núi cao.  
C. đất vùng đồi núi cao và đất ven biển.  
D. đất ven biển và đất vùng đồi núi thấp.

**Câu 8:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khí hậu phần phía Nam lãnh thổ?

- A. Quanh năm nóng.  
B. Mùa khô có mưa phùn.  
C. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C.  
D. Có 2 mùa mưa và khô rõ rệt

**Câu 9:** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Đơn vị: °C

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Nhiệt độ trung bình năm của TP. Hồ Chí Minh là

- A. 23,5 °C. B. 21,5 °C. C. 27,1 °C. D. 25,1 °C.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng nào sau đây ở nước ta chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?

- A. Tây Nguyên.  
B. Nam Trung Bộ.

- C. Tây Bắc Bộ.  
D. Bắc Trung Bộ.

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 6

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có nhiều loại khoáng sản như sắt, crôm, titan, thiếc,...

Chọn: B.

**Câu 2:** Nhiệt độ quanh năm ở đai ôn đới gió mùa là luôn dưới 15°C.

Chọn: C.

**Câu 3:** Ở nước ta, từ độ cao trên 1.600m rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây và trong rừng có mặt các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya.

Chọn: B.

**Câu 4:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là miền có địa hình cao nhất cả nước với các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam xen kẽ với các thung lũng sông và có dải đồng bằng nhỏ hẹp. Có một số lòng chảo như Mường Thanh, Mường Lò,...

Chọn: C.

**Câu 5:** Đây là miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa đông Bắc nên đai cao nhiệt đới hạ thấp hơn so với các miền khác, có nhiều loài thực vật phương Bắc và cảnh quan luôn có sự thay đổi theo mùa.

Chọn: D.

**Câu 6:** Đây là miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa đông Bắc nên đai cao nhiệt đới hạ thấp hơn so với các miền khác, có nhiều loài thực vật phương Bắc và cảnh quan luôn có sự thay đổi theo mùa.

Chọn: D.

**Câu 7:** Đất ở đai nhiệt đới gió mùa bao gồm đất ở vùng đồng bằng và ở vùng đồi núi thấp.

Chọn: A.

**Câu 8:** Khí hậu phần phía Nam lãnh thổ (từ 16°B trở vào) không có mưa phùn.

Chọn: B.

**Câu 9:** Cách tính nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Chọn: C.

**Câu 10:** Vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão (từ 1,3 – 1,7 cơn bão/tháng) là Bắc Trung Bộ

Chọn: D.

### 7. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 7

TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIẾT

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là nơi có:

- A. Địa hình đồi núi cao nhất cả nước.
- B. đồng bằng châu thổ mở rộng về phía biển.
- C. địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế.
- D. hướng núi và thung lũng nổi bật là vòng cung.

**Câu 2:** Đại ôn đới gió mùa trên núi ở độ cao trên (m):

- A. 2500. B. 2600. C. 2700. D. 2800.

**Câu 3:** Rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài là đặc điểm của hệ sinh thái ở độ cao:

- A. dưới 600 - 700m.
- B. dưới 900 - 1.000m.
- C. từ 700 đến 1.600 - 1.700m.
- D. trên 1.600 - 1.700m.

**Câu 4:** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là nơi:

- A. có mối quan hệ với Vân Nam (Trung Quốc) về cấu trúc địa chất - kiến tạo.
- B. có địa hình núi cao, núi trung bình chiếm ưu thế.
- C. chịu tác động mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc.
- D. tính chất nhiệt đới tăng dần với sự có mặt của thực vật phương nam.

**Câu 5:** Trở ngại lớn trong sử dụng tự nhiên của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là:

- A. nhịp điệu mùa khí hậu thất thường, thời tiết không ổn định.
- B. nhịp điệu dòng chảy sông ngòi thất thường, nhiều thiên tai.
- C. nhiều thiên tai, nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan.
- D. Địa hình hiểm trở, động đất.

**Câu 6:** Loại nào sau đây không phải là hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa phát triển trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt?

- A. Rừng thường xanh trên đá vôi.
- B. Rừng cận nhiệt lá kim.
- C. Rừng ngập mặn trên đất mặn ven biển.
- D. Rừng tràm trên đất phèn.

**Câu 7:** Đặc trưng khí hậu của vùng lãnh thổ phía bắc là:

- A. Nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.
- B. Cận nhiệt gió mùa có mùa đông lạnh.
- C. Cận xích đạo gió mùa.
- D. Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

**Câu 8:** Điểm nào sau đây không đúng với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta .

- A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền.
- B. Thềm lục địa phía bắc và phía nam có đáy nông mở rộng.



C. Đường bờ biển Nam Trung Bộ bằng phẳng.

D. Thềm lục địa miền trung thu hẹp tiếp giáp với vùng biển nước sâu.

**Câu 9:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA LẠNG SƠN**

Đơn vị: °C

Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lạng Sơn	13,3	14,3	18,2	22,1	23,3	26,9	27,0	26,6	25,2	22,6	18,3	14,3

Nhiệt độ trung bình năm của Lạng Sơn là:

A. 13,7°C. B. 21,4°C. C. 21,0°C. D. 24,4°C.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về chế độ nhiệt ở nước ta?

A. Nhiệt độ trung bình năm chủ yếu trên 20°C.

B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.

C. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.

D. Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo không gian.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 7**

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có hướng nghiêng chủ yếu là Tây Bắc – Đông Nam, là nơi có địa hình cao nhất nước ta và cũng là nơi duy nhất có đầy đủ ba đai cao khí hậu ở địa hình miền núi.

Chọn: A.

**Câu 2:** Đai ôn đới gió mùa trên núi, có độ cao trên 2.600m và chỉ có ở vùng Tây Bắc nơi có địa hình cao nhất nước ta.

Chọn: B.

**Câu 3:** Ở nước ta, từ độ cao trên 1.600m rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài. Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây.

Chọn: D.

**Câu 4:** miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là nơi chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa đông Bắc khi thổi vào nước ta. Đây là miền đón những đợt gió đông Bắc đầu tiên và cũng là miền đón những đợt gió đông Bắc cuối cùng ở nước ta.

Chọn: C.

**Câu 5:** Trở ngại lớn nhất khi sử dụng tự nhiên ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình cao hiểm trở và cũng là nơi thường xảy ra động đất ở nước ta.

Chọn: D.

**Câu 6:** Hệ sinh thái rừng lá kim chỉ phát triển mạnh ở vùng có khí hậu ôn đới và ở nước ta, rừng lá kim phát triển ở đai ôn đới gió mùa trên núi.

Chọn: B.

**Câu 7:** Đặc trưng khí hậu của vùng lãnh thổ phía bắc là có khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Chọn: D.

**Câu 8:** Đường bờ biển Nam Trung Bộ nước ta khúc khuỷu nhiều vũng vịnh.

Chọn: D.

**Câu 9:** Cách tính nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Chọn: C.

**Câu 10:** Nhiệt độ trung bình năm nước ta tăng dần từ Bắc vào Nam

Chọn: C.

### 8. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 8

TRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là nơi:

- A. diện tích rừng ít nhất cả nước.
- B. mưa vào thu đông và gió fơn.
- C. không có các cồn cát ven biển.
- D. ít bão, lũ, hạn hán xảy ra.

**Câu 2:** Đại nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc có độ cao lên đến:

- A. 500 – 600m.
- B. 600 – 700m.
- C. 700 – 800m.
- D. 800 – 900m.

**Câu 3:** Ở độ cao nào sau đây, trong rừng xuất hiện các loài cây ôn đới và các loài chim thuộc khu hệ Himalaya?

- A. Trên 900 - 1.000m.
- B. Dưới 1.000 - 1.600m.
- C. Trên 1.600 - 1.700m.
- D. Dưới 1.600 - 1.700m.

**Câu 4:** Trở ngại lớn nhất trong việc sử dụng tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là:

- A. thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.
- B. khí hậu thất thường, thời tiết không ổn định.
- C. nạn cát bay, cát nhảy lấn chiếm đồng ruộng.
- D. bão lũ, trượt lở đất, hạn hán diễn ra thường xuyên.

**Câu 5:** Đặc điểm nào sau đây về địa hình không đúng với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Các dãy núi có hướng tây bắc - đông nam.
- B. Dải đồng bằng thu hẹp.
- C. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.
- D. Các dãy núi xen kẽ với thung lũng sông.

**Câu 6:** Đất vùng đồi núi thấp của đai nhiệt đới gió mùa chủ yếu là nhóm đất:

- A. phù sa.
- B. xám bạc màu.
- C. đất feralit.
- D. đất núi đá.

**Câu 7:** Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở:

- A. Tây Bắc
- B. Đông bắc
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Nam bộ

**Câu 8:** Động vật nào sau đây không tiêu biểu cho phần phía nam lãnh thổ nước ta:

- A. Thú lớn (voi, hổ, báo)
- B. Thú có lông dày (gấu, chồn...)
- C. Thú có nguồn gốc từ Mã lai - Ấnô nêxia
- D. Trăn, rắn cá sấu ....

**Câu 9:** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA LAI CHÂU

Đơn vị: °C

Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lai Châu	17,2	18,0	21,3	24,6	24,5	26,5	26,5	26,6	26,1	23,7	20,6	17,7

Biên độ nhiệt độ trung bình năm của Lai Châu là

- A. 27,2°C.
- B. 22, 7°C.
- C. 12,5°C.
- D. 23,3°C.

**Câu 10:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Lạng Sơn so với Nha Trang?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng VII cao hơn.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 8**

**Câu 1:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là nơi có mưa vào thu đông và là khu vực chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió fơn.

Chọn: B.

**Câu 2:** Đại nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc có độ cao trung bình dưới 600 – 700m. Ở miền Nam lên đến độ cao 900 – 1000m.

Chọn: B.

**Câu 3:** Ở nước ta, từ độ cao trên 1.600m bắt đầu xuất hiện các loại cây ôn đới và các loài chim thuộc khu hệ Himalaya.

Chọn: C.

**Câu 4:** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là miền đón những đợt gió đông Bắc đầu tiên và cũng là miền đón những đợt gió đông Bắc cuối cùng ở nước ta. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có khí hậu thất thường và thời tiết không ổn định nhất trong cả ba miền.

Chọn: B.

**Câu 5:** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là miền có địa hình cao nhất cả nước với các dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam xen kẽ với các thung lũng sông và có dải đồng bằng nhỏ hẹp. Có một số lòng chảo như Mường Thanh, Mường Lò,...

Chọn: C.

**Câu 6:** Đất ở vùng đồi núi thấp của đại nhiệt đới gió mùa chiếm hơn 60% diện tích đất tự nhiên của cả nước và chủ yếu là đất feralit.

Chọn: C.

**Câu 7:** Do có địa hình cánh cung nên đông bắc là nơi chịu tác động mạnh mẽ của gió mùa đông bắc.

Chọn: B.

**Câu 8:** Do đặc điểm khí hậu nóng (cận xích đạo) nên phần lãnh thổ phía nam không có thú có lông dày (gấu, chồn...)

Chọn: B.

**Câu 9:** Cách tính nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Chọn: B.

**Câu 10:** Nhiệt độ trung bình tháng VII của Lạng Sơn cao hơn Nha Trang.

Chọn: C.

**9. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 9**

TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Tỉnh nào sau đây không thuộc tiểu vùng Tây Bắc?

A. Hòa Bình

- B. Điện Biên.
- C. Lai Châu
- D. Lào Cai

**Câu 2:** Một trong những thế mạnh về nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. cây trồng ngắn ngày.
- B. nuôi thủy sản.
- C. chăn nuôi gia súc lớn.
- D. chăn nuôi gia cầm.

**Câu 3:** Cây công nghiệp chủ lực của Trung du và miền núi Bắc bộ là:

- A. đậu tương.
- B. cà phê.
- C. chè.
- D. thuốc lá.

**Câu 4:** Phát biểu nào không đúng về các thế mạnh của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Nguồn lao động dồi dào.
- B. Đất đai màu mỡ.
- C. Tài nguyên khoáng sản phong phú.
- D. Cơ sở hạ tầng, vật chất kĩ thuật tốt.

**Câu 5:** Đồng bằng sông Hồng có tài nguyên nước ngọt phong phú chủ yếu là:

- A. có lượng mưa dồi dào.
- B. nằm ở hạ nguồn hai hệ thống sông lớn.
- C. địa hình bằng phẳng.
- D. vị trí nằm tiếp giáp với biển.

**Câu 6:** Đồng bằng sông Hồng có lợi thế phát triển các loại rau ôn đới là do:

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
- B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông không lạnh.
- C. khí hậu cận xích đạo gió mùa có mùa đông lạnh.
- D. khí hậu cận xích đạo gió mùa có mùa đông không lạnh.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển nào sau đây nằm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Vũng Áng
- B. Vân Đồn
- C. Hòn La
- D. Nghi Sơn

**Câu 8:** Ranh giới tự nhiên giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là:

- A. dãy núi Hoàng Sơn.
- B. dãy núi Bạch Mã.
- C. sông Bến Hải.
- D. sông Gianh.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, trong cơ cấu ngành của trung tâm kinh tế Vinh không có ngành nào sau đây?

- A. Cơ khí.
- B. Đóng tàu.
- C. Sản xuất vật liệu xây dựng.
- D. Chế biến nông sản.

**Câu 10:** Cho bảng số liệu:

TÌNH HÌNH DÂN SỐ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990-2014

Năm	Cả nước (nghìn người)	Thành thị (nghìn người)	Nông thôn (nghìn người)	Tỉ lệ gia tăng dân số (%)
1990	66016,7	12880,3	53136,4	1,92
2000	77630,9	18725,4	58905,5	1,35
2005	82392,1	22332	60060,1	1,17
2010	86947,4	26515,9	60431,5	1,07
2014	90728,9	30035,4	60693,5	1,08

Nguồn: Tổng cục thống kê

Biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn ở nước ta giai đoạn 1990-2014?

- A. Tròn
- B. Miền
- C. Cột chồng
- D. Đường

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 9

**Câu 1:** Tiểu vùng Tây Bắc của Trung du và miền núi Bắc Bộ có 4 tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Sơn La. Lào Cai thuộc tiểu vùng Đông Bắc.

Chọn: D.

**Câu 2:** Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có diện tích đồi núi là chủ yếu, có nhiều đồng cỏ nên có thể mạnh để chăn nuôi gia súc lớn.

Chọn: C

**Câu 3:** Do điều kiện sinh thái nên cây công nghiệp chủ lực của Trung du và miền núi Bắc bộ là cây chè.

Chọn: C.

**Câu 4:** Đây là câu hỏi phủ định cần tìm ra đáp án sai. Đồng bằng sông Hồng không có thể mạnh về tài nguyên khoáng sản, khoáng sản chủ yếu là than nâu, vật liệu xây dựng.

Chọn: C.

**Câu 5:** Đồng bằng sông Hồng có tài nguyên nước ngọt phong phú chủ yếu là do nằm ở hạ nguồn hai hệ thống sông lớn như sông Hồng, sông Thái Bình,...

Chọn: B.

**Câu 6:** Nhờ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh của Đồng bằng sông Hồng nên đồng bằng có lợi thế phát triển các loại rau ôn đới. Hiện nay, vụ đông đã trở thành vụ chính ở đồng bằng sông Hồng.

Chọn: C.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển nằm ở trung du và miền núi Bắc Bộ là Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Chọn: B.

**Câu 8:** Dãy núi Bạch Mã theo hướng đông tây được gọi là ranh giới tự nhiên giữa vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Chọn: B.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, trong cơ cấu ngành của trung tâm kinh tế Vinh có các ngành: Cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản.

Chọn: B.

**Câu 10:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ biểu hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn ở nước ta (2 đối tượng, cùng đơn vị) giai đoạn 1990-2014 (năm mốc năm) là biểu đồ miền; cụ thể dân số thành thị một miền, dân số nông thôn 1 miền.

Đáp án: B.

## 10. Đề kiểm tra 15 phút HK1 môn Địa lí 12 – Số 10

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

**Câu 1:** Tỉnh nào sau đây không thuộc tiểu vùng Tây Bắc?

- A. Hòa Bình
- B. Yên Bái
- C. Sơn La
- D. Lai Châu

**Câu 2:** Điều kiện nào để Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển trồng và chế biến cây công nghiệp, cây ăn quả, cận nhiệt và ôn đới?

- A. Công nghiệp chế biến phát triển, giao thông vận tải thuận lợi.
- B. Thị trường tiêu thụ rộng lớn, nguồn lao động dồi dào.

- C. Diện tích đất feralit lớn, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.
- D. Đảm bảo an ninh lương thực nên mở rộng diện tích cây công nghiệp, ăn quả

**Câu 3:** Đất chiếm phần lớn diện tích của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. đất phù sa cổ
- B. đất đồi.
- C. đất feralit trên đá vôi.
- D. đất mùn pha cát.

**Câu 4:** Định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng là:

- A. tăng khu vực III, giảm khu vực I và II.
- B. giảm khu vực I, tăng khu vực II và III.
- C. tăng khu vực III và I, giảm khu vực II.
- D. tăng khu vực I, giảm khu vực II và III.

**Câu 5:** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh, không tạo thuận lợi cho đồng bằng sông Hồng:

- A. thâm canh, xen canh, tăng vụ.
- B. đưa vụ đông lên thành vụ chính.
- C. trồng cây công nghiệp nhiệt đới dài ngày.
- D. trồng được nhiều loại cây cận nhiệt.

**Câu 6:** Đồng bằng sông Hồng nằm ở khu vực có nhiều thiên tai chủ yếu là do:

- A. Nằm trong khu vực nội chí tuyến.
- B. Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Nằm gần biển Đông rộng lớn.
- D. Nằm ở bắc bán cầu và gần đường xích đạo.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ, chiếm tỉ trọng cao nhất là:

- A. thương mại.
- B. dịch vụ.
- C. công nghiệp và xây dựng.
- D. nông, lâm, thủy sản.

**Câu 8:** Vào thời kì đầu mùa hạ, Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng của gió:

- A. mùa Đông nam.
- B. gió phơn (Lào).
- C. Tín phong.
- D. mùa Đông Bắc.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng?



- A. Phúc Yên.
- B. Bắc Ninh.
- C. Hải Phòng.
- D. Hà Nội.

**Câu 10:** Cho bảng số liệu:

TÌNH HÌNH DÂN SỐ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990-2014

Năm	Cả nước (nghìn người)	Thành thị (nghìn người)	Nông thôn (nghìn người)	Tỉ lệ gia tăng dân số (%)
1990	66016,7	12880,3	53136,4	1,92
2000	77630,9	18725,4	58905,5	1,35
2005	82392,1	22332	60060,1	1,17
2010	86947,4	26515,9	60431,5	1,07
2014	90728,9	30035,4	60693,5	1,08

Nguồn: Tổng cục thống kê

Biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn ở nước ta năm 1990 và 2014?

- A. Tròn
- B. Miền
- C. Cột chồng
- D. Đường

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 10

**Câu 1:** Tiểu vùng Tây Bắc của Trung du và miền núi Bắc Bộ có 4 tỉnh: Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Sơn La. Yên Bái thuộc tiểu vùng Đông Bắc.

Chọn: B.

**Câu 2:** Từ khóa “Điều kiện để trồng và chế biến cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới” → liên quan đến nhân tố tự nhiên (đất, khí hậu).

Loại điều kiện kinh tế: A, B, D sai.

Chọn: C.

**Câu 3:** Do địa hình chủ yếu là đồi núi, quá trình hình thành đất feralit là chủ yếu, đất phát triển trên đá vôi nên phần lớn diện tích của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là đất feralit trên đá vôi.

Chọn: C.

**Câu 4:** Định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng theo hướng CNH - HĐH: giảm khu vực I, tăng khu vực II và III.

Chọn: B.

**Câu 5:** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh không thích hợp để trồng cây nhiệt đới dài ngày, thích hợp để trồng cây có nguồn gốc ôn đới.

Chọn: C.

**Câu 6:** Nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồng bằng sông Hồng chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,...

Chọn: B.

**Câu 7:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ, chiếm tỉ trọng cao nhất là ngành công nghiệp và xây dựng (36,4%).

Chọn: C.

**Câu 8:** Vào thời kì đầu mùa hạ, Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng của gió gió phơn (Lào). Bản chất là gió mùa Tây Nam vượt dãy Trường Sơn.

Chọn: B.

**Câu 9:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, ta thấy trung tâm công nghiệp có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng Hà Nội (trên 120 nghìn tỉ đồng).

Chọn: D.

**Câu 10:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ biểu hiện quy mô và cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn (2 đối tượng cùng đơn vị) ở nước ta năm 1990 và 2014 (2 mốc năm) là biểu đồ tròn. Mỗi năm một đường tròn, có bán kính khác nhau.

Đáp án: A.